

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **113/2017/ HSST**

Ngày: 31/ 7/ 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tòa án Nhân dân Quận Quận Thanh Xuân

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hải Yến**

- Các hội thẩm nhân dân: **Bà Chu Thị Tuyết**

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Anh Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Quận T, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Quận T tham gia phiên tòa: **Bà Vũ Thị Anh Đào** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 00 ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Quận T, thành phố Hà Nội mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 112/2017/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thị Tuyết N**, Sinh năm 1991; Tên gọi khác: không; HKTT: Tổ 13A, phường P, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở: Không nơi ở cố định. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Hà Văn V (đã chết) và con bà Phạm Thị T.

Tiền án, tiền sự: 01 tiền sự

Ngày 23/9/2011 Công an phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Danh chỉ bản số 136 lập ngày 10/4/2017 tại Công an quận Quận T, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/ 4/2017. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam số 1- Công an thành phố Hà Nội - có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Hà Thị Tuyết N bị Viện kiểm sát nhân dân quận Quận T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16h30' ngày 09/4/2017, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Quận T làm nhiệm vụ tại khu vực đường Nguyễn Quý Đức,

phường T, quận T, thành phố Hà Nội thì phát hiện Hà Thị Tuyết N và Nguyễn Duy H (Sinh năm 1985, HKTT và chỗ ở: số 30 Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội) có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tiến hành kiểm tra Hà Thị Tuyết N tự giác lấy từ bên trong chiếc túi xách tay màu đen đang mang bên người ra 02 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng 2,5 x 2,5 cm bên trong mỗi túi chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp. N khai nhận đó là ma túy đá. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ tang vật, đưa N và H về trụ sở Công an phường Phường T để tiếp tục làm rõ.

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Hà Thị Tuyết N cho thấy kết quả có phản ứng dương tính với ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 2549/KLGD-PC54 ngày 27/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an thành phố Hà Nội đã kết luận:

-Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 1,645 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Thị Tuyết N đã khai nhận: Khoảng 16h ngày 09/4/2017, Hà Thị Tuyết N đi ra khu vực trước cửa Bách hóa Quận T, Phường T, quận T, Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông (Không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 02 túi ma túy với giá 1.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Nhung cất 02 túi ma túy vừa mua vào bên trong túi xách màu đen của mình và đi đến trước cửa nhà số 6 Nguyễn Quý Đức, Phường T, Quận T, Hà Nội để gặp bạn trai là Nguyễn Duy H. Khi N vừa gặp H thì bị tổ công tác yêu cầu cho kiểm tra, bắt giữ. Việc N tàng trữ trái phép chất ma túy N không cho Nguyễn Duy H biết.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Duy H là bạn trai của Hà Thị Tuyết N. Việc N tàng trữ ma túy H không biết và không liên quan. Do đó không có cơ sở để xử lý đối với H về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Hà Thị Tuyết N đến khu vực trước cửa Bách hóa Quận T, Phường T, Quận T, Hà Nội để xác định người bán ma túy cho N nhưng không xác định được. Do vậy không có cơ sở xác minh xử lý người bán ma túy cho N.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 28/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Quận T, thành phố Hà Nội đã truy tố Hà Thị Tuyết N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 109 ngày 27/11/2015 và nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự, xử phạt: Hà Thị Tuyết N từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Vì bị cáo không có thu nhập nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Áp dụng: Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX: xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 1,645 gam Methamphetamine và 01 túi xách tay màu đen đã qua sử dụng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, lời khai của bị cáo, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16h30' ngày 09/4/2017, Hà Thị Tuyết N có hành vi tàng trữ 1,645 gam methamphetamine tại trước cửa nhà số 06 Nguyễn Quý Đức, Phường T, quận Quận T, Hà Nội thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Quận T bắt quả tang. Hành vi của Hà Thị Tuyết N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Quận T đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, nhận biết rõ tác hại nhiều mặt của ma túy đối với con người và xã hội nhưng bị cáo vẫn có lối sống buông thả lao vào con đường nghiện hút ma túy dẫn đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Với tác hại nghiêm trọng của ma túy nên Nhà nước đã tuyên truyền giáo dục về sự nguy hại của các chất gây nghiện và đường lối xử lý nghiêm đối với các loại tội phạm về ma túy. Bị cáo đã có 01 tiền sự tuy đã hết thời hiệu, nhưng bị cáo đã không rút ra bài học kinh nghiệm cho mình, không chịu rèn luyện bản thân mà vẫn lại tiếp tục con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức bất chấp và coi thường pháp luật, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn của Nghị quyết số 109 ngày 27/11/2015 và nghị quyết số 144 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc thi hành Bộ

luật hình sự. Trong đó quy định tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”(Điều 249 khoản 1) có mức hình phạt nhẹ hơn. Để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, tuy Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật nhưng đã được công bố, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo.

Vì bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 1,645 gam methamphetamine và 01 túi xách tay màu đen đã qua sử dụng là túi bị cáo sử dụng để đựng ma túy.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Thị Tuyết N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 41 Bộ luật hình sự;

Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 232 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Khoản 1 Mục I - Danh mục án phí - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử: Bị cáo **Hà Thị Tuyết N** 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2017.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Hà Thị Tuyết N và giám định viên Nguyễn Văn H, bên trong có 1,645 gam methamphetamine (phòng PC54 đã trích 0,295gam methamphetamine để lấy mẫu giám định) và 01 túi xách tay màu đen đã qua sử dụng. Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Quận T, thành phố Hà Nội theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/ 7/2017.

Về án phí: Bị cáo Hà Thị Tuyết N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Quận T;
- Công an quận Quận T;
- Chi cục THADS quận Quận T;
- Bị cáo;
- Lưu HS + VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HẢI YẾN